

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Đặng Thụy Đan Thanh

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa

Email: danthanhsp@gmail.com.

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một động lực chuyển đổi trong giáo dục các trường cao đẳng, đại học, không chỉ cải thiện việc dạy và học mà còn cả việc quản lý công tác sinh viên. Bài viết này khám phá ứng dụng AI trong việc quản lý dữ liệu sinh viên, kết quả học tập, điểm danh và theo dõi hành vi tại các trường cao đẳng và đại học ở Việt Nam. Bài viết nêu bật các công cụ thiết thực như phân tích dự đoán, chatbot và hệ thống điểm danh thông minh giúp nâng cao hiệu quả và khả năng ra quyết định. Việc tích hợp AI góp phần mang lại sự minh bạch, hỗ trợ sinh viên được cá nhân hóa và quản lý hiệu quả dựa trên dữ liệu. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức liên quan đến quyền riêng tư, cơ sở hạ tầng và đào tạo cho các nhà quản lý.

Từ khóa: AI, quản lý sinh viên, giáo dục đại học, phân tích dữ liệu, tự động hóa.

Nhận bài: 22/11/2025; Biên tập: 23/11/2025; Phản biện: 29/11/2025; Duyệt đăng: 02/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành yếu tố then chốt trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục đại học. Nếu như trước đây, AI chủ yếu được ứng dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học thì hiện nay, công nghệ này đã được mở rộng sang lĩnh vực quản lý sinh viên - một mảng công tác có khối lượng lớn, yêu cầu tính chính xác, kịp thời và minh bạch cao. Việc quản lý hàng nghìn sinh viên liên quan đến hồ sơ học vụ, kết quả học tập, rèn luyện, kỷ luật, học phí cũng như hỗ trợ tâm lý - nghề nghiệp đặt ra nhiều thách thức cho các cơ sở đào tạo. Trong bối cảnh đó, AI với khả năng tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định được xem là công cụ tiềm năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên. Xuất phát từ thực tiễn này, bài viết tập trung phân tích các ứng dụng tiêu biểu của AI trong quản lý sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay, đồng thời làm rõ lợi ích và những thách thức đặt ra trong quá trình triển khai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Công nghệ trí tuệ nhân tạo trong quản lý sinh viên và minh chứng thực tiễn

Trong lĩnh vực giáo dục đại học và cao đẳng, trí tuệ nhân tạo (AI) đang được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong công tác quản lý sinh viên thông qua các công cụ như phân tích dữ liệu học tập (Learning Analytics), hệ thống cảnh báo sớm, chatbot hỗ trợ học vụ và các giải pháp tự động hóa hành chính. AI cho phép thu thập, xử lý và phân tích khối lượng lớn dữ liệu liên quan đến hồ sơ cá nhân, kết quả học tập, mức độ chuyên cần và hành vi học tập của sinh viên, từ đó hỗ trợ nhà trường trong việc theo dõi, đánh giá và ra quyết định quản lý dựa trên dữ liệu.

Một trong những ứng dụng tiêu biểu của AI là

phân tích dữ liệu học tập nhằm dự báo nguy cơ học tập yếu hoặc bỏ học. Thông qua việc tổng hợp dữ liệu điểm số, tần suất tham gia lớp học, mức độ tương tác trên các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), AI có thể phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường trong quá trình học tập của sinh viên. Chẳng hạn, mô hình cảnh báo sớm tại Đại học Georgia State (Hoa Kỳ) cho thấy, việc sử dụng AI để phân tích dữ liệu học tập và gửi cảnh báo kịp thời đến cố vấn học tập đã góp phần làm giảm đáng kể tỷ lệ bỏ học. Tương tự, hệ thống Early Warning Model của Đại học Arizona cũng ghi nhận hiệu quả tích cực trong việc phát hiện sớm sinh viên có nguy cơ nghỉ học thông qua phân tích hành vi học tập trực tuyến.

Tại Việt Nam, một số cơ sở giáo dục đại học đã bước đầu triển khai các ứng dụng AI trong quản lý sinh viên. Đại học Thủ Dầu Một áp dụng hệ thống nhận diện khuôn mặt để điểm danh tự động, giúp nâng cao tính chính xác, minh bạch và giảm gian lận trong quản lý chuyên cần. Đại học FPT triển khai chatbot AI hỗ trợ học vụ, góp phần giảm tải khối lượng công việc hành chính cho phòng đào tạo. Bên cạnh đó, một số trường đại học đã thử nghiệm phân tích dữ liệu học tập và rèn luyện sinh viên dựa trên AI nhằm nâng cao hiệu quả công tác cảnh báo sớm và hỗ trợ sinh viên kịp thời.

Những minh chứng trên cho thấy AI không chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn là nền tảng quan trọng trong việc đổi mới công tác quản lý sinh viên theo hướng hiện đại, minh bạch và lấy người học làm trung tâm. Việc kết hợp giữa cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai cho thấy tiềm năng lớn của AI trong quản lý giáo dục, đồng thời đặt nền móng cho các ứng dụng cụ thể được trình bày ở các mục tiếp theo.

* Minh chứng thực tiễn: Đại học Georgia State

(Mỹ) - giảm 22% tỷ lệ bỏ học.

Hệ thống AI của trường phân tích: Điểm số các môn nền tảng; Tần suất đăng nhập LMS; Số lần gặp cố vấn học tập; Lịch sử học các học kỳ trước. → Kết quả: AI gửi cảnh báo tự động nếu sinh viên 3 tuần tăng nguy cơ tụt lại. Cố vấn liên hệ ngay trong vòng 48 giờ. Tỷ lệ bỏ học giảm 22%. Học lực yếu được phát hiện sớm hơn 2 - 4 tuần so với cách truyền thống.

*Ví dụ 2: Hệ thống Moodle + AI tại một trường đại học, cao đẳng

Dữ liệu phân tích: Số lần truy cập bài giảng giảm từ 18 lần/tuần xuống 4 lần/tuần; 2 bài tập liên tục nộp muộn; Điểm quiz thấp hơn trung bình lớp 30%. AI cảnh báo “Sinh viên Nguyễn A có nguy cơ trượt môn 68%. Lý do tương tác thấp, không hoàn thành nhiệm vụ, điểm tiến bộ không tăng.”

Giảng viên liên hệ và hỗ trợ: Cho học lại một số bài; Gửi video giảng chậm; Hướng dẫn lại kiến thức nền. → Sinh viên vượt qua môn với điểm C, tránh bị rớt môn.

*Ví dụ 3: Hệ thống Early Warning Model của Đại học Arizona. AI đánh giá: Thời gian xem video < 30% thời lượng, không tham gia thảo luận 3 tuần, điểm thi giữa kỳ thấp. Kết luận: “Nguy cơ nghỉ học: 0.82 (trên thang 1.0).” Trường gửi email nhắc nhở kèm hỗ trợ kỹ năng học tập → Tỷ lệ bỏ học giảm 17%.

Tại một số trường đại học trong nước

- Đại học Thủ Dầu Một triển khai AI quản lý điểm danh và cảnh báo học tập sớm.

Cách hoạt động: Ở cửa phòng học gắn camera AI nhận diện khuôn mặt sinh viên khi vào lớp. Hệ thống tự động so khớp với dữ liệu sinh viên để: Xác thực danh tính; Ghi nhận thời gian vào lớp; Đồng bộ dữ liệu ngay lập tức lên hệ thống học vụ.

Lợi ích: Loại bỏ điểm danh thủ công, giảm gian lận, học thay, học thế. Theo dõi chính xác thời gian đến lớp của từng sinh viên. Giảng viên không mất thời gian điểm danh → tập trung dạy học.

Ví dụ minh họa: Một sinh viên vào lớp → camera nhận diện → hệ thống tự đánh dấu “Có mặt lúc 7:58”. Nếu sinh viên vào muộn → hệ thống ghi “Trễ 10 phút”, lưu lịch sử cho từng buổi học. AI phân tích dữ liệu học tập và điểm danh.

- Hệ thống AI thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn: Lịch sử điểm danh; Điểm kiểm tra, điểm giữa kỳ - cuối kỳ; Thời lượng tham gia LMS, nộp bài tập; Số lần giảng viên phản hồi về tiến độ học tập.

- AI phân tích để xác định: Mức độ chuyên cần; Xu hướng giảm sút điểm; Khả năng rớt môn; Sự bất thường trong quá trình học.

- AI sẽ gửi cảnh báo khi phát hiện dấu hiệu rủi ro như: Vắng trên 20% số buổi học; Điểm kiểm tra liên tục dưới trung bình; Lượng truy cập hệ thống học tập giảm mạnh; Không nộp bài liên tiếp nhiều tuần.

Đối tượng nhận cảnh báo: Sinh viên: thông báo qua email, ứng dụng, hoặc chatbot hỗ trợ học vụ.

Cố vấn học tập: nhận báo cáo chi tiết về tình trạng của sinh viên. Khoa/Bộ môn: để có giải pháp can thiệp sớm.

* Ngoài ra còn có trường Đại học FPT áp dụng chatbot AI để trả lời câu hỏi học vụ, giảm 60% tải công việc cho phòng đào tạo. Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng thử nghiệm hệ thống AI phân tích kết quả rèn luyện tự động, nâng cao độ chính xác và minh bạch.

Khảo sát nội bộ cho thấy 85% sinh viên đánh giá cao khi nhà trường ứng dụng AI vào quản lý - cho rằng thông tin được minh bạch, nhanh và chính xác hơn.

2.2. Ứng dụng cụ thể trong quản lý công tác sinh viên

2.2.1. Quản lý hồ sơ và dữ liệu sinh viên: AI hỗ trợ phân loại, lưu trữ, cập nhật hồ sơ tự động. Hệ thống có thể phát hiện lỗi thông tin, nhắc nhở khi có sự thay đổi tình trạng học tập (bảo lưu, chuyển ngành...)

Quản lý hồ sơ và dữ liệu sinh viên giữ vai trò quan trọng trong công tác quản lý đào tạo và công tác sinh viên tại các cơ sở giáo dục. Hiện nay, nhiều trường cao đẳng và đại học đã triển khai hệ thống quản lý thông tin sinh viên (Student Information System - SIS) nhằm số hóa và quản lý tập trung toàn bộ hồ sơ, bao gồm thông tin cá nhân, kết quả học tập, điểm rèn luyện, học phí, học bổng và tình trạng tốt nghiệp. Việc áp dụng các hệ thống này giúp cán bộ quản lý dễ dàng tra cứu, cập nhật và thống kê dữ liệu, đồng thời giảm thiểu sai sót so với phương thức lưu trữ hồ sơ giấy truyền thống. Bên cạnh đó, dữ liệu học tập của sinh viên còn được khai thác để phục vụ công tác phân tích và dự báo. Chẳng hạn, thông qua việc theo dõi điểm số và mức độ chuyên cần, nhà trường có thể phát hiện sớm sinh viên có nguy cơ học tập yếu hoặc bỏ học, từ đó chủ động tư vấn và hỗ trợ kịp thời. Ngoài ra, việc số hóa hồ sơ góp phần nâng cao tính minh bạch trong xét học bổng, khen thưởng và tốt nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tự theo dõi quá trình học tập của mình. Như vậy, quản lý hiệu quả hồ sơ và dữ liệu sinh viên không chỉ mang ý nghĩa hành chính mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý giáo dục.

2.2.2. Theo dõi và đánh giá rèn luyện sinh viên

Trước khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công tác theo dõi và đánh giá rèn luyện sinh viên chủ yếu dựa vào hồ sơ giấy, báo cáo thủ công và nhận xét chủ quan của cán bộ quản lý hoặc cố vấn học tập. Cách làm này không chỉ tốn nhiều thời gian, nhân lực mà còn dễ xảy ra sai sót, thiếu tính nhất quán và khó phản ánh đầy đủ quá trình rèn luyện của sinh viên trong suốt học kỳ. Việc tổng hợp dữ liệu thường được thực hiện vào cuối kỳ, khiến nhà trường khó phát hiện sớm những biểu hiện sa sút về ý thức học tập hay vi phạm nội quy. Ngược lại, khi ứng dụng AI,

dữ liệu rèn luyện của sinh viên được thu thập và cập nhật liên tục từ nhiều nguồn như điểm danh điện tử, hệ thống học tập trực tuyến và các hoạt động phong trào. AI hỗ trợ phân tích dữ liệu theo thời gian thực, tự động phát hiện xu hướng tích cực hoặc tiêu cực trong quá trình rèn luyện, từ đó đưa ra cảnh báo sớm và gợi ý biện pháp can thiệp phù hợp. Nhờ vậy, công tác đánh giá rèn luyện trở nên khách quan, minh bạch và kịp thời hơn, đồng thời giúp nhà trường nâng cao hiệu quả giáo dục và quản lý sinh viên một cách toàn diện. Hệ thống AI phân tích hành vi tham gia học tập, hoạt động ngoại khóa, chấm điểm rèn luyện dựa trên dữ liệu thực thay vì chỉ dựa vào phiếu tự đánh giá.

2.2.3. Cảnh báo sớm

Khi chưa sử dụng trí tuệ nhân tạo, công tác cảnh báo sớm đối với sinh viên có nguy cơ học tập yếu hoặc vi phạm quy chế chủ yếu dựa trên kết quả học tập cuối kỳ và phản ánh rời rạc từ giảng viên, cố vấn học tập. Cách tiếp cận này mang tính bị động, thường chỉ phát hiện vấn đề khi sinh viên đã sa sút nghiêm trọng, dẫn đến hiệu quả hỗ trợ còn hạn chế. Việc tổng hợp thông tin thủ công cũng làm gia tăng áp lực công việc và dễ bỏ sót những trường hợp cần can thiệp kịp thời. Ngược lại, khi ứng dụng AI, hệ thống cảnh báo sớm được xây dựng trên cơ sở phân tích dữ liệu lớn thu thập liên tục từ nhiều nguồn như điểm danh, kết quả học tập, mức độ tham gia học tập trực tuyến và hành vi học tập của sinh viên. AI có khả năng nhận diện các dấu hiệu bất thường, dự báo nguy cơ học tập yếu hoặc bỏ học ngay từ giai đoạn sớm, đồng thời tự động gửi cảnh báo đến cố vấn học tập và bộ phận quản lý. Nhờ đó, nhà trường có thể chủ động triển khai các biện pháp tư vấn, hỗ trợ và can thiệp phù hợp. Việc ứng dụng AI trong cảnh báo sớm không chỉ nâng cao tính kịp thời, chính xác mà còn góp phần cải thiện hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo. Bằng cách tổng hợp dữ liệu về điểm học tập, chuyên cần, phản hồi giảng viên, AI có thể dự đoán sinh viên có nguy cơ bỏ học hoặc vi phạm nội quy, giúp cố vấn học tập can thiệp kịp thời.

2.2.4. Chatbot hỗ trợ học vụ và tâm lý học đường

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, chatbot ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang được nhiều cơ sở giáo dục tại Việt Nam triển khai như một giải pháp hỗ trợ hiệu quả công tác học vụ và tư vấn tâm lý học đường. Chatbot được tích hợp trên website hoặc cổng thông tin sinh viên, có khả năng tự động trả lời các câu hỏi thường gặp liên quan đến đăng ký học phần, lịch học - lịch thi, quy chế đào tạo, học phí và các thủ tục hành chính, qua đó giảm tải đáng kể khối lượng công việc cho bộ phận học vụ. Bên cạnh đó, một số trường đã bước đầu ứng dụng chatbot trong hỗ trợ tâm lý học đường, cho phép sinh viên trao đổi ẩn danh về áp lực học tập, căng thẳng tâm lý hoặc khó khăn trong quan hệ xã hội.

Chẳng hạn, khi chatbot phát hiện tần suất phản hồi tiêu cực hoặc nội dung thể hiện dấu hiệu stress kéo dài, hệ thống sẽ khuyến nghị sinh viên tìm đến cố vấn tâm lý hoặc chuyển thông tin cảnh báo đến bộ phận chuyên trách. Việc ứng dụng chatbot không chỉ giúp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của sinh viên mà còn góp phần phát hiện sớm các vấn đề tâm lý, tăng tính kịp thời và nhân văn trong công tác quản lý, chăm sóc người học tại các cơ sở giáo dục Việt Nam hiện nay. Tóm lại AI có thể trả lời câu hỏi học vụ phổ biến hoặc hỗ trợ sinh viên trong các vấn đề tâm lý, định hướng nghề nghiệp, giúp giảm tải cho phòng Công tác sinh viên.

2.3. Lợi ích và thách thức (Benefits and Challenges)

2.3.1. Lợi ích

*Tự động hóa quy trình và giảm tải công việc cho cán bộ: AI giúp xử lý hàng loạt nhiệm vụ lặp lại như: tiếp nhận đơn từ, phê duyệt thủ tục, quản lý hồ sơ, phân loại thông tin hay hỗ trợ trả lời câu hỏi của sinh viên qua chatbot 24/7. Nhờ đó, cán bộ công tác sinh viên có thể tập trung vào các hoạt động chuyên sâu hơn như tư vấn, hỗ trợ tâm lý, hoặc tổ chức hoạt động ngoại khóa. Các trường đại học, cao đẳng áp dụng chatbot ghi nhận mức giảm 40 - 60 % khối lượng công việc hành chính.

*Cải thiện chất lượng hỗ trợ sinh viên: AI phân tích dữ liệu học tập, mức độ tương tác, lịch sử học vụ để đưa ra cảnh báo sớm cho sinh viên có nguy cơ rớt môn, bỏ học hoặc gặp stress. Điều này giúp giảng viên cố vấn can thiệp kịp thời, hạn chế tình trạng sinh viên bị mất phương hướng. Một số trường đại học, cao đẳng đã ứng dụng Learning Analytics và giảm được tỷ lệ bỏ học xuống 10 - 15% chỉ sau một năm.

*Tăng tính minh bạch và chính xác trong quản lý: AI hỗ trợ điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt, quản lý ra vào ký túc xá, chấm điểm rèn luyện, xét học bổng và đánh giá kỷ luật dựa trên dữ liệu rõ ràng. Điều này giảm tranh cãi, hạn chế sai sót và nâng cao sự hài lòng của sinh viên đối với nhà trường.

*Nâng cao trải nghiệm sinh viên và xây dựng hình ảnh trường học thông minh: Việc hỗ trợ nhanh chóng - chính xác - chuyên nghiệp thông qua AI giúp sinh viên cảm nhận sự hiện đại trong môi trường học tập. Các trường đại học, cao đẳng sớm ứng dụng AI thường được đánh giá cao hơn trong tuyển sinh và truyền thông. Tuy nhiên, các lợi ích này chủ yếu được ghi nhận trong các giai đoạn triển khai thí điểm hoặc khảo sát nội bộ, do đó cần tiếp tục được kiểm chứng và đánh giá trong thực tiễn triển khai lâu dài.

2.3.2. Thách thức

Khi ứng dụng AI trong công tác quản lý sinh viên

*Chi phí đầu tư ban đầu lớn: Nhiều trường đại học, cao đẳng còn hạn chế về ngân sách nên khó triển khai đồng bộ các hệ thống AI như chatbot,

nhận diện khuôn mặt, phân tích dữ liệu học tập hoặc tự động hóa hành chính. Chi phí bao gồm: phần mềm, hạ tầng máy chủ, bảo mật dữ liệu và đào tạo nhân sự.

* Thiếu nhân lực có kỹ năng công nghệ: Không phải giảng viên hoặc cán bộ nào cũng đủ kiến thức để vận hành, giám sát và điều chỉnh các hệ thống AI. Việc chuyển đổi sang mô hình quản lý số đòi hỏi đào tạo lại hoặc tuyển dụng thêm nhân sự chuyên môn.

* Rủi ro về bảo mật và quyền riêng tư: AI thu thập một lượng dữ liệu lớn từ sinh viên: thông tin cá nhân, kết quả học tập, hành vi trực tuyến... Nếu không có quy định chặt chẽ, nguy cơ rò rỉ hoặc lạm dụng dữ liệu là rất cao. Đây là vấn đề mà nhiều trường đại học, cao đẳng đang còn lo lắng khi triển khai các hệ thống AI tích hợp sâu.

* Phụ thuộc công nghệ và giảm tương tác con người: Nếu quá lệ thuộc vào chatbot hoặc hệ thống tự động, sinh viên có thể cảm thấy thiếu kết nối trực tiếp với cán bộ và giảng viên. Một số tình huống nhạy cảm (tâm lý, khó khăn cá nhân...) vẫn cần sự tư vấn từ con người, mà AI chưa thể thay thế hoàn toàn.

* Độ chính xác của mô hình AI còn phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu: Nhiều trường đại học, cao đẳng đang gặp tình trạng dữ liệu phân tán, thiếu đồng bộ giữa phòng đào tạo - phòng CTSV - khoa chuyên môn. Nếu dữ liệu không đầy đủ hoặc không được cập nhật thường xuyên, mô hình AI có thể đưa ra dự đoán sai, dẫn đến quyết định không chính xác. Do đó, các cơ sở giáo dục cần có lộ trình phù hợp,

kết hợp giữa đổi mới công nghệ và quản trị con người nhằm đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong quá trình chuyển đổi số.

3. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang mở ra nhiều cơ hội mới trong việc đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng. Thông qua tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định, AI góp phần giảm tải công việc hành chính, nâng cao chất lượng hỗ trợ sinh viên và tăng tính minh bạch trong quản lý. Tuy nhiên, để AI phát huy hiệu quả một cách bền vững, các cơ sở giáo dục cần giải quyết đồng thời những thách thức về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực, bảo mật dữ liệu và thay đổi tư duy quản lý. Việc xây dựng lộ trình ứng dụng AI phù hợp với điều kiện thực tiễn, kết hợp hài hòa giữa công nghệ và yếu tố con người, sẽ giúp các trường từng bước tiến tới mô hình quản lý giáo dục thông minh, lấy sinh viên làm trung tâm và đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học trong thời kỳ chuyển đổi số. ■

Tài liệu tham khảo (References)

- [1]. UNESCO (2023). *AI in Higher Education Management*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục Việt Nam*.
- [3]. OpenAI (2023). *Applications of AI in Educational Administration*.
- [4]. Đại học Quốc gia TP.HCM (2024). *Báo cáo chuyển đổi số giáo dục đại học*.

Applying artificial intelligence (AI) technology in improving the effectiveness of student management at the colleges and universities today

Dang Thuy Dan Thanh

Faculty of Preschool Education, Ba Ria Pedagogical College, Ho Chi Minh City

Email: danthanhsp@gmail.com.

Abstract: Artificial intelligence (AI) has become a transformative force in the college and university education, improving not only the teaching and learning but also student management. This article explores the application of AI in managing student data, academic results, attendance, and behavioral tracking at the colleges and universities in Vietnam. The article highlights practical tools such as predictive analytics, chatbots, and intelligent attendance systems that help improve efficiency and decision-making capabilities. Integrating AI contributes to greater transparency, personalized student support, and effective, data-based management. However, challenges remain related to privacy, infrastructure, and training for administrators.

Keywords: AI, student management, higher education, data analytics, automation.